TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ	*PT, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 2003. Căn cước công dân số: 0171003007560; cấp ngày 09/01/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm B, xã LL, tỉnh PT (Trước đây là Xóm B, xã ĐP, huyện YT, tỉnh HB)

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2002. Căn cước công dân số: 0172002007519; cấp ngày 25/5/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm B, xã LL, tỉnh PT (Trước đây là Xóm B, xã ĐP, huyện YT, tỉnh HB)

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị P, anh Bùi Văn Đ có 01 con chung tên là Bùi Việt Anh, sinh ngày 14/6/2021. Chị Bùi Thị P, anh Bùi Văn Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi Việt A cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị Bùi Thị P chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Việt Anh cùng với anh Bùi Văn Đ.

Chị Bùi Thị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: Không có, chị Bùi Thị P, anh Bùi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị P thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003880 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh PT. Chị Bùi Thị P còn được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- UBND xã LL, tỉnh PT;
(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Hà